

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1592/QĐ-CĐTB-ĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung bộ)

Nghề: Thú y

Mã nghề: 6640203

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo trình độ cao đẳng thú y, đạt bậc 5 khung trình độ nghề quốc gia, khi ra trường được công nhận bác sỹ thực hành nghề thú y, có chuyên môn vững để áp dụng trong thực tế; có kiến thức về văn hóa, xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; những đặc trưng cơ bản về kinh tế - chính trị - xã hội của Đất nước hiện nay; nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội với phát triển nông nghiệp.

- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp ở mức độ cơ bản, vận dụng được tiếng la tinh trong đọc tên thuốc và tên bệnh.

- Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong công việc: Word, Excel, Powerpoint.

1.2.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức nền tảng cơ bản của ngành về: giải phẫu sinh lý vật nuôi, di truyền động vật, giống vật nuôi...

- Ứng dụng được kiến thức về Dược lý học, miễn dịch học, vi sinh vật thú y, ... vào hoạt động chuyên ngành như chẩn đoán, xét nghiệm làm cơ sở xây dựng biện pháp phòng và trị bệnh đạt hiệu quả cao. Biết phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

1.2.3. Kiến thức ngành

- Vận dụng được kiến thức về bệnh truyền nhiễm, nội khoa, ngoại khoa, sản khoa và ký sinh trùng để chẩn đoán, xây dựng quy trình phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.

- Ứng dụng được kiến thức về dịch tễ học, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thú sản, các bệnh truyền lây và Luật Thú y để lựa chọn, đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình phòng, trị bệnh cho vật nuôi; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường chăn nuôi góp phần bảo vệ sức khỏe của con người.

- Vận dụng thành thạo kiến thức chuyên ngành để phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thú y.

- Có hiểu biết và kiến thức về kinh doanh, marketing, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm và ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống và các sản phẩm liên quan đến động vật.

- Vận dụng các kiến thức tổng hợp để thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thú y, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

1.3. Kỹ năng

1.3.1. Kỹ năng cứng

- Xây dựng và đảm nhận tốt chương trình phát triển chăn nuôi, thực hành thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp: nguyên tắc sử dụng các loại thuốc thú y; vi sinh vật và truyền nhiễm; chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh truyền nhiễm, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa, bệnh ngoại khoa; kỹ thuật thiến hoạn, mổ lấy thai... và kiểm soát, khống chế bệnh tật ở cơ sở sản xuất, các trang trại chăn nuôi.

- Lập kế hoạch, chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi; tổ chức, điều hành phòng khám thú y và trang trại chăn nuôi.

- Có khả năng tổ chức và triển khai các ý tưởng nghiên cứu chuyên môn; chủ động học và tự học tập nâng cao kiến thức trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y.

- Tổ chức quản lý điều hành một đơn vị sản xuất (trang trại nhỏ lẻ, doanh nghiệp): quản lý và điều hành các kỹ thuật sử dụng thuốc, vacxin trong phòng, điều trị bệnh cho vật nuôi. Sử dụng các sản phẩm thú y để nâng cao tỷ lệ tiêu hóa, hấp thu, nâng cao năng suất sinh sản, khả năng đề kháng và tăng trọng ở vật nuôi.

- Quản lý kiểm soát giết mổ, kiểm tra các sản phẩm động vật theo quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh bệnh truyền lây giữa người và động vật.

- Có kỹ năng tự lập kế hoạch, tổ chức, sắp xếp và đánh giá kết quả công việc chuyên môn về thú y được giao

- Thực hiện tốt các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng, phi lâm sàng và lấy mẫu bệnh phẩm ứng dụng trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi. Thực hiện tốt và sử dụng được một số máy móc, phương tiện hiện đại trong lĩnh vực chuyên môn thú y.

- Sử dụng thành thạo các loại vacxin, thuốc và hóa dược trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

- Phát hiện ra các vấn đề, hướng giải quyết các vấn đề, đặt ra tình huống chuyên môn, nghề nghiệp đối với sức khỏe và môi trường, yêu cầu của xã hội đối với ngành thú y.

- Có khả năng giải quyết các vấn đề linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng về thú y để chủ động đề xuất giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả trong phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả cho vật nuôi.

- Có kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực thú y.

- Trình độ ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông.

1.3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng viết báo cáo khoa học, kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp.

- Có khả năng làm độc lập.

- Có khả năng làm việc theo nhóm. Có tinh thần hợp tác, làm việc với cộng đồng.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức điều hành, sản xuất, kinh doanh về lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y.

- Biết giao tiếp, ứng xử, mềm dẻo, linh hoạt trong mọi tình huống. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện giao tiếp đa truyền thông (nói, viết, nghe, điện thoại, thư tín).

- Sử dụng thành thạo các phương tiện hiện đại như internet, một số thiết bị công nghệ hỗ trợ cho chuyên môn.

1.4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Do tính chất đặc thù của nghề, người hành nghề thú y phải có khả năng làm việc độc lập và trách nhiệm cao, có tính sáng tạo, tỉ mỉ, có lương tâm nghề nghiệp. Tuy nhiên khi cần làm việc nhóm họ vẫn phải có tinh thần đồng đội: tuân thủ luật lệ của ngành, của cấp trên và hướng dẫn cấp dưới cùng làm việc

1.5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Thực hiện công tác thú y trong các cơ sở chăn nuôi

- Thực hiện công tác thú y tại các Chi cục, trạm chăn nuôi và thú y.

- Thực hiện công tác khuyến nông

- Thực hiện công tác thú y tại xã, phường

- Sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi

- Kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi.

- Giảng dạy nghề thú y tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chủ cơ sở quản lý các cơ sở sản xuất – kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ thú y, dịch vụ khám chữa bệnh cho vật nuôi

- Nghiên cứu, thực nghiệm về thú y.

- Nhân viên trong khu bảo tồn động vật hoang dã, vườn thú, trung tâm cứu hộ động vật hoang dã.

1.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ mà người tốt nghiệp có thể tham gia:

+ Có thể học tiếp liên thông lên Cao đẳng, đại học chuyên ngành Chăn nuôi, chuyên ngành Thú y hoặc Chăn nuôi thú y, Chăn nuôi, Thủy sản.

+ Có khả năng tự học nâng cao trình độ nhằm đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

+ Các chương trình tập huấn chuyên môn về thú y

+ Các chương trình, dự án nghiên cứu.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 34

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 103tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 2.135 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 1029 giờ; khối lượng học thực hành: 1419 giờ

- Thời gian ôn, kiểm tra hết mô đun, môn học và thi tốt nghiệp: 118giờ (trong đó thi tốt nghiệp: 24 giờ)

3. Nội dung chương trình

Mã MĐ/ MH	Tên mô đun/môn học	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bà i tập/thảo luận/	Thi/K. tra
I	Các môn học chung	21	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
II	Các mô đun, môn học đào tạo nghề	82	2135	876	1164	95
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	30	635	416	177	42
MH 07	Giải phẫu và sinh lý vật nuôi	3	100	60	36	4
MH 08	Sinh hoá học động vật	2	40	25	12	3
MĐ 09	Vi sinh vật thú y	2	60	30	27	3
MH 10	Dược lý thú y	3	100	80	16	4

MH 11	Giống vật nuôi	2	30	20	7	3
MĐ 12	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	2	60	40	17	3
MH 13	Vệ sinh thú y	2	30	20	7	3
MH 14	Miễn dịch học thú y	2	30	18	9	3
MH 15	Bảo vệ môi trường	2	30	20	7	3
MH 16	Luật thú y	2	30	20	8	2
MH 17	Quản trị kinh doanh	2	30	20	8	2
MĐ 18	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	30	20	7	3
MH 19	Ứng dụng công nghệ sinh học	2	35	24	8	3
MĐ 20	Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi	2	30	19	8	3
II.2	Các mô đun chuyên môn nghề	52	1500	460	987	53
MĐ 21	Kỹ thuật truyền giống	2	50	36	10	4
MĐ 22	Chẩn đoán và điều trị học thú y	2	60	37	20	3
MĐ 23	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	40	22	15	3
MĐ 24	Vi sinh vật chăn nuôi	2	30	19	8	3
MĐ 25	Di Truyền học ứng dụng trong chăn nuôi	2	30	20	7	3
MĐ 26	Kiểm tra thịt và các sản phẩm khác	2	30	15	12	3
MĐ 27	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	4	90	45	40	5
MĐ 28	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gà, vịt	4	90	45	40	5
MĐ 29	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	4	90	45	40	5
MĐ 30	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho cút	2	40	26	12	2
MĐ 31	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho chó, mèo	2	60	45	10	5
MĐ 32	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho dê, thỏ	2	60	45	10	5

MĐ 33	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho thú hoang dã	2	30	20	7	3
MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp	20	800	40	756	4
Tổng cộng		103	2570	1033	1419	118

4. Hướng dẫn chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên. Ngoài ra cần trang bị các đầu sách, giáo trình tại thư viện để phục vụ quá trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn và tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên mạng Internet;

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường nên bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa: Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở đào tạo nên bố trí cho người học tham quan một số cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo. Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Buổi sáng từ 5 giờ đến 6 giờ; buổi chiều từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày.
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun:

Thời gian và cách thức tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định sau khi kết thúc môn học/ mô đun và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

* Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

- Sinh viên phải đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô đun trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp để được cấp bằng Cao đẳng .

- Các môn thi tốt nghiệp :

+ Chính trị: Theo quy định hiện hành;

+ Lý thuyết nghề

+ Thi thực hành

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Tự luận hoặc trắc nghiệm	120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	-Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Tự luận hoặc trắc nghiệm	150 phút
	-Thực hành nghề nghiệp	Sản phẩm	8 giờ

* Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng phải tích lũy đủ số mô đun theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình, Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình đã được phê duyệt;

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy trình độ sơ cấp (tuỳ theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

Hàng năm căn cứ vào nhu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế, xã hội cũng như điều kiện của Trường cao đẳng Cơ điện, Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ, Hội đồng nghiên cứu khoa học nhà trường sẽ đề xuất thay đổi nội dung các môn học cho phù hợp với điều kiện thực tế.